TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 115/2021/DS-ST
Ngày 23/12/2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN KIM NGỌC**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **MAI TẤN LỘC**

2. Bà **NGUYỄN THỊ KIM THÚY**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **NGUYỄN TRẦN HỒNG NHUNG** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý: 224/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2021 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2021/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Ông MAI VĂN T, sinh năm: 1963

Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh T.

Đại diện ủy quyền: Ông ***Nguyễn Văn D***, sinh năm 1966 (Có mặt)

Địa chỉ: Số A khu phố B, phường D, thị xã C, tỉnh T.

2. Bị đơn: 1. Ông NGÔ VĂN D, sinh năm: 1970. (Có mặt)

2. Bà LƯƠNG THỊ X, sinh năm: 1955. (Xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 20/10/2021 và tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Văn D trình bày: Do quen biết, ngày 02/4/2019 âm lịch, ông Mai Văn T có cho vợ chồng ông Ngô Văn D và bà LƯƠNG THỊ X vay 50 chỉ vàng 24 Kr, ông D có làm biên nhận, thỏa thuận lãi suất 3.000.000đ trên tháng, khi nào cần lấy vốn thông báo trước 1 tháng, sau khi vay ông D đóng lãi

được vài tháng thì ngưng, nhiều lần ông T yêu cầu ông D, bà X trả nợ nhưng đến nay vẫn không thực hiện.

Nay ông Mai Văn T yêu cầu ông Ngô Văn D và bà LƯƠNG THỊ X trả cho ông 50 chỉ vàng 24 Kr (vàng thông thường lưu hành tại thị trường địa phương) làm một lần.

- Tại bản tự khai ngày 02/12/2021 và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Ngô Văn D trình bày: ông và vợ là bà LƯƠNG THỊ X có vay 50 chỉ vàng 24 Kr của ông Mai Văn T, nay ông cũng đồng ý trả nhưng xin trả mỗi năm 10 chỉ vàng 24Kr cho đến khi xong nợ.

- Bị đơn bà LƯƠNG THỊ X có đơn xin vắng mặt, tại bản tự khai ngày 02/12/2021, bà X thừa nhận vợ chồng bà có mượn 50 chỉ vàng 24Kr của ông Mai Văn T, xin trả mỗi năm 10 chỉ vàng đến khi xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án: Bị đơn ông Ngô Văn D, bà LƯƠNG THỊ X cư trú: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh T. Do đó, tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà LƯƠNG THỊ X có đơn xin vắng mặt, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà X theo quy định khoản 1 điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Văn D và bị đơn ông Ngô Văn D trình bày thống nhất, do quen biết, ngày 02/4/2019 âm lịch, ông Mai Văn T có cho vợ chồng ông Ngô Văn D và bà LƯƠNG THỊ X vay 50 chỉ vàng 24 Kr (vàng thông thường lưu hành tại thị trường địa phương), ông D có làm biên nhận, thỏa thuận lãi suất 3.000.000đ trên tháng, khi nào cần lấy vốn thông báo trước 1 tháng, sau khi vay ông D đóng lãi được vài tháng thì ngưng, nhiều lần ông T yêu cầu ông D, bà X trả nhưng đến nay không thực hiện, bà LƯƠNG THỊ X là đồng bị đơn có đơn xin vắng mặt, tuy nhiên tại bản tự khai ngày 02/12/2021 bà X thống nhất vợ chồng có mượn của ông T 50 chỉ vàng 24 Kr đến nay chưa trả. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản đã phát sinh theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Mai Văn T yêu cầu vợ chồng ông Ngô Văn D và bà LƯƠNG THỊ X trả 50 chỉ vàng 24 Kr (vàng thông thường lưu hành tại thị trường địa phương) làm một lần, chứng cứ nguyên đơn

cung cấp là biên nhận ngày 02/4/2019 âm lịch có nội dung: ".....Hôm nay ngày 2 tháng 4 AL 2019 anh chị 2 Dựa ấp Mỹ Lương có mượn tôi số vàng là 5 cây vàng 24K 50 chỉ vàng 24K chẳn, anh chị mượn mua kiển,….tôi lấy lại nói nói trước 1 tháng, anh chị trả lại…." biên nhận có chữ ký của ông Ngô Văn D. Xét thấy, ông D và bà X vi phạm thỏa thuận nên ông T khởi kiện, do đó yêu cầu khởi kiện của ông T là có cơ sở, nên được chấp nhận.

[4] Về thời hạn trả nợ: Nguyên đơn yêu cầu ông Ngô Văn D bà LƯƠNG THỊ X trả 50 chỉ vàng 24 Kr làm một lần. Bị đơn ông Ngô Văn D và LƯƠNG THỊ X trình bày do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, xin trả dần mỗi năm 10 chỉ vàng 24Kr cho đến khi xong nợ, tại phiên tòa hôm nay đại diện phía nguyên đơn không đồng ý. Xét thấy số nợ đã lâu, nay ông D, bà X xin trả dần là thiệt thòi quyền lợi của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử quyết định buộc ông D, bà X trả làm một lần là phù hợp.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Ngô Văn D và bà LƯƠNG THỊ X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông D, bà X phải chịu là 12.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tuy nhiên, căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009 thì ông D hiện 69, bà X 66 tuổi do là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí.

Giá vàng 24 Kr (vàng thông thường lưu hành tại thị trường địa phương) tại thời điểm xét xử là 5.000.000đ trên 01 chỉ vàng để tính án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Văn T.

Buộc ông Ngô Văn D và bà LƯƠNG THỊ X trả cho ông Mai Văn T 50 (năm mươi) chỉ vàng 24Kr (vàng thông thường lưu hành tại thị trường địa phương).

2. Về án phí:

- Ông Ngô Văn D, bà LƯƠNG THỊ X phải chịu 12.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông D, bà X được miễn nộp án phí nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho ông Mai Văn T số tiền 6.375.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001290 ngày 28/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi Cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Ngọc